Người ký: Cục Hàng hải Việt Nam
Email: cuchhvn@vinamarine.gov.vn
Cơ quan: Bộ Giao thông Vận tải
Thời gian ký: 15.07.2015 11:23:33 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 639 /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận trúng tuyển và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm vận hành Khóa 2 -2015, Trường Đại học hàng hải Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 11/2012/TT-BGTVT ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

Xét Công văn số 516/ĐHHHVN ngày 10/7/2015 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc báo cáo tổng kết thi các lớp sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm vận hành khóa 2-2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan hàng hải mức trách nhiệm vận hành cho: **18** sỹ quan boong tàu biển có tổng dung tích từ 500GT trở lên; **23** sỹ quan máy tàu biển có tổng công suất máy chính từ 750KW trở lên *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ của Cục Hàng hải Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, các thí sinh có tên tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng ĐKTB &TV (02 bản);
- Website Cục;
- Lưu VP,TCCB.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI SQHH MỨC TRÁCH NHIỆM VẬN HÀNH BOONG TÀU BIỂN CÓ TỔNG DUNG TÍCH TỪ 500 GT TRỞ LÊN KHÓA 2-2015, TỔ CHỨC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 639 /QĐ-CHHVN ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Cục Hàng hải Việt Nam)

Stt	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chức danh	Ghi chú
1.	BÙI CAO CƯỜNG 12-10-1990	HẢI PHÒNG	VINIC	SQB>500GT	
2.	BÙI ANH ĐẠT 09-09-1987	HẢI PHÒNG	CPHH TÂN VIỆT	SQB>500GT	
3.	PHẠM XUÂN DIỆN 20-3-1991	THÁI BÌNH	ISALCO	SQB>500GT	
4.	NGUYỄN VĂN ĐÔN 15-10-1990	NAM ĐỊNH	VINALINES	SQB>500GT	
5.	PHẠM VĂN ĐỨC 16-9-1990	THÁI BÌNH	TV.TỰ DO	SQB>500GT	
6.	PHẠM TRƯỜNG GIANG 26-03-1989	HÀ NỘI	CPHH TÂN VIỆT	SQB>500GT	
7.	NGUYỄN VĂN HOÀN 28-3-1989	HẢI PHÒNG	TNHH.VTB THỊNH CƯỜNG	SQB>500GT	
8.	LƯU ĐÌNH MINH 02-11-1990	HẢI PHÒNG	VINIC	SQB>500GT	
9.	TRẦN QUANG THÁI 27-11-1987	HÀ TĨNH	CPHH TÂN VIỆT	SQB>500GT	
10.	TRẦN QUANG THANH 05-11-1989	BẮC GIANG	INLACO SG	SQB>500GT	
11.	NGUYỄN VĂN THỨ 15-3-1990	HẢI PHÒNG	TV TỰ DO	SQB>500GT	
12.	VIÊN ĐÌNH TIẾN 17-9-1990	THANH HÓA	ISALCO	SQB>500GT	
13.	NGUYỄN VĂN TRIỆU 02-7-1986	HẢI PHÒNG	INLACO-SG	SQB>500GT	
14.	PHAN VĂN TRÌNH 19-09-1990	NAM ĐỊNH	CPHH TÂN VIỆT	SQB>500GT	
15.	NGUYỄN MINH TUÂN 25-10-1990	HỈA PHÒNG	CPHH TÂN VIỆT	SQB>500GT	
16.	NGUYỄN MẠNH TUẤN 25-7-1990	HẢI PHÒNG	TỰ DO	SQB>500GT	
17.	NGUYỄN THANH TUYỀN 11-11-1991	THÁI BÌNH	ISALCO	SQB>500GT	
18.	TÔ NGỌC VIỆT 01-4-1990	THÁI BÌNH	VINIC	SQB>500GT	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI SQHH MỨC TRÁCH NHIỆM VẬN HÀNH MÁY TÀU BIỂN CÓ TỔNG CÔNG SUẤT MÁY CHÍNH TỪ 750KW TRỞ LÊN KHÓA 2-2015, TỔ CHỨC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 639/QĐ-CHHVN ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Cục Hàng hải Việt Nam)

Stt	Họ và tên Ngày sinh		Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chức danh	Ghi chú
1.	NGUYỄN NGỌC 18-06-1988	ANH	HẢI PHÒNG	VINALINES	SQM>750KW	
2.	PHẠM VĂN 20-9-1990	BA	THÁI BÌNH	ISALCO	SQM>750KW	
3.	TRẦN BÁ 13-5-1989	CÔNG	NAM ĐỊNH	TNHH.VTB THỊNH CƯỜNG	SQM>750KW	
4.	NGUYỄN VĂN 15-8-1988	CƯỜNG	THÁI BÌNH	VICMAC	SQM>750KW	
5.	ĐOÀN VĂN 26-7-1990	CƯỜNG	HẢI PHÒNG	VINIC	SQM>750KW	
6.	TRIỆU VĂN 12-10-1989	ĐẤU	HẢI DƯƠNG	VOSCO	SQM>750KW	
7.	LÊ THÀNH 18-8-1987	ĐÔ	NAM ĐỊNH	INLACO-HP	SQM>750KW	
8.	ĐÀO VĂN 25-10-1988	ĐOÀN	HẢI PHÒNG	VINALINES	SQM>750KW	
9.	NGUYỄN VĂN 20-09-1990	DUẨN	NAM ĐỊNH	CPHH TÂN VIỆT	SQM>750KW	
10.	VŨ ĐÌNH 25-8-1990	DƯƠNG	HẢI PHÒNG	ISALCO	SQM>750KW	
11.	NGUYỄN HỒNG 19-3-1989	HÀ	HẢI PHÒNG	TNHH MINH ĐỨC	SQM>750KW	
12.	ĐOÀN VĂN 20-06-1989	HẢI	BẮC GIANG	CPHH TÂN VIỆT	SQM>750KW	
13.	ĐÀO ĐÌNH 18-01-1989	HÀO	HẢI PHÒNG	VINASHIP	SQM>750KW	
14.	NGUYỄN VĂN 21-10-1988	HÓA	QUẢNG BÌNH	VINALINES	SQM>750KW	
15.	ĐINH NGỌC 17-5-1984	HÒA	HẢI PHÒNG	TV TỰ DO	SQM>750KW	
16.	NGUYỄN VĂN 04-12-1988	HÙNG	HƯNG YÊN	CPHH TÂN VIỆT	SQM>750KW	
17.	NGUYỄN QUANG 19-8-1988	HUY	HẢI PHÒNG	VOSCO	SQM>750KW	
18.	NGUYỄN MINH 25-9-1985	KHÔI	THANH HÓA	VICMAC	SQM>750KW	
19.	PHẠM MINH 20-10-1990	NGỌC	HẢI PHÒNG	ĐHHHVN	SQM>750KW	
20.	LÂM VĂN 24-9-1988	QUANG	HẢI PHÒNG	CPHH HOÀNG GIA	SQM>750KW	
21.	TRƯƠNG VĂN 08-7-1991	TÀI	HẢI PHÒNG	VTB THĂNG LONG	SQM>750KW	
22.	NGUYỄN CÔNG 29-9-1988	THẾ	THÁI BÌNH	TNHH.VTB THỊNH CƯỜNG	SQM>750KW	
23.	NGUYỄN TRƯỜNG 04-9-1979	THỊNH	HẢI PHÒNG	TỰ DO	SQM>750KW	